TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Thực tập Chương trình tiên tiến

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Học Kỳ I năm học 2016-2017

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	MĐ	ĐT	ĐL	TB	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	K125520201154	Nguyễn Duy	An	07/10/94	48PI	6	8	8	9	**7.8**	Đạt	
2	K125520216217	Phạm Tuấn	Anh	06/01/94	48PI	6	7	8	7	**7.0**	Đạt	
3	K135520216004	Trần Thanh	Bằng	01/11/95	48PI	6	8	8	7	**7.3**	Đạt	
4	K135520201132	Trần Thanh	Bình	13/07/94	48PI	6	8	8	8	**7.5**	Đạt	
5	K135520207098	Vương Quảng	Đông	25/07/95	48PI	6	7	8	4	**6.3**	Đạt	
6	K125520201171	Dương Minh	Đức	29/12/94	48PI	6	7	8	4	**6.3**	Đạt	
7	K125520216016	Nguyễn Trọng	Giáp	16/08/94	48PI	7	7	9	7	**7.5**	Đạt	
8	K135520201025	Bùi Thị	Hà	12/08/95	48PI	6	7	8	9	**7.5**	Đạt	
9	K135140214035	Nguyễn Thu	Hà	06/01/95	48PI	6	6	8	7	**6.8**	Đạt	
10	K125520201250	Phùng Thanh	Hải	10/06/94	48PI	6	7	8	4	**6.3**	Đạt	
11	K135520216076	Nguyễn Minh	Hiếu	30/12/95	48PI	6	B	8	B	**3.5**	Không đạt	Thiếu Ban
12	K135520320030	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	07/09/95	48PI	6	8	8	4	**6.5**	Đạt	
13	K125520216095	Vũ Minh	Hoàng	28/05/94	48PI	6	6	8	4	**6.0**	Đạt	
14	K135140214006	Lưu Thị	Hợi	09/04/95	48PI	6	7	8	8	**7.3**	Đạt	
15	K135520216228	Nguyễn Quang	Huân	04/03/95	48PI	6	8	8	7	**7.3**	Đạt	
16	K125520201190	Nguyễn Hữu	Huy	17/10/93	48PI	6	8	9	7	**7.5**	Đạt	
17	K125510601013	Trần Văn	Huy	29/08/94	48PI	6	6	8	4	**6.0**	Đạt	
18	K135140214096	Nguyễn Viết	Hưng	02/08/94	48PI	6	7	8	4	**6.3**	Đạt	
19	K125520103360	Vũ Ngọc	Khánh	16/05/94	48PI	6	8	9	4	**6.8**	Đạt	
20	K125520216034	Đỗ Hữu	Khôi	20/09/94	48PI	7	7	8	9	**7.8**	Đạt	
21	K125520201104	Nguyễn Viết	Nam	19/12/94	48PI	6	8	8	7	**7.3**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	MĐ	ĐT	ĐL	TB	Trung Bình	Xét	Ghi chú
22	K135140214012	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	13/11/95	48PI	5	8	8	7	**7.0**	Đạt	
23	CPC115007	Ket	Norin	18/04/94	48PI	5	8	8	7	**7.0**	Đạt	
24	K125580201041	Nguyễn Hoàng	Phương	25/12/94	48PI	5	8	8	7	**7.0**	Đạt	
25	K135520207119	Nguyễn Văn	Phương	01/05/95	48PI	6	6	8	7	**6.8**	Đạt	
26	K135140214113	Vương Ngọc	Quang	17/12/95	48PI	8	7	8	7	**7.5**	Đạt	
27	K125520216246	Nguyễn Hoàng	Quân	27/01/94	48PI	9	8	8	7	**8.0**	Đạt	
28	K135580201090	Trịnh Đắc	Sĩ	05/04/95	48PI	5	7	8	7	**6.8**	Đạt	
29	K135520216046	Bùi Minh	Thành	10/09/95	48PI	5	6	8	7	**6.5**	Đạt	
30	K135520207085	Hà Hữu	Thành	28/08/95	48PI	7	7	7	7	**7.0**	Đạt	
31	K125520201116	Lăng Ngọc	Thành	10/01/94	48PI	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	
32	K125520114059	Nguyễn Văn	Thành	14/07/94	48PI	B	7	7	7	**5.3**	Không đạt	Thiếu Ban
33	K135520216356	Nguyễn Công	Thọ	07/01/95	48PI	8	4	8	7	**6.8**	Đạt	
34	K135520216107	Nguyễn Đức	Thưởng	20/08/95	48PI	6	7	8	7	**7.0**	Đạt	
35	K135520207131	Tạ Quang	Tiến	23/10/94	48PI	7	7	8	7	**7.3**	Đạt	
36	K135520216111	Vũ Đức	Tiến	15/05/95	48PI	5	5	8	7	**6.3**	Đạt	
37	K135520201237	Dương Văn	Tình	24/01/95	48PI	5	6	8	7	**6.5**	Đạt	
38	K135520207135	Nguyễn Thị	Trang	01/03/95	48PI	5	7	8	7	**6.8**	Đạt	
39	K125520114102	Hoàng Thanh	Tú	05/12/94	48PI	5	7	8	7	**6.8**	Đạt	
40	K135520201245	Hoàng Thanh	Tùng	20/10/95	48PI	8	6	8	7	**7.3**	Đạt	

Ấn định danh sách: 40 SV